

BÁO CÁO

Hoạt động của Ban kiểm soát và kết quả giám sát hoạt động quản lý HDQT, BGĐ điều hành Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại- Vinacomin Nhiệm kỳ IV (2020 – 2025), Phương hướng hoạt động nhiệm kỳ V (2025-2030)

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông năm 2025 của Công ty về hoạt động của Ban tại nhiệm kỳ IV như sau :

1. Hoạt động của Ban kiểm soát:

1.1 Nhân sự Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020 -2025:

Từ ĐHĐCĐ năm 2020 nhiệm kỳ IV (2020 – 2025), nhân sự của Ban thay đổi hàng năm đã được ĐHĐCĐ thông qua, như sau:

a. Năm 2020, 2021:

- Ông Hoàng Văn Kiệm - Trưởng ban
- Bà Lê Thị Minh Hồng - Kiểm soát viên (Đến ngày 26/4/2021).
- Ông Phan Thành Chung - Kiểm soát viên

b. Từ năm 2021 đến nay:

- Ông Hoàng Văn Kiệm - Trưởng ban
- Bà Nguyễn Thị Lương Anh - Kiểm soát viên (Từ ngày 27/4/2021).
- Ông Phan Thành Chung - Kiểm soát viên.

1.2 Hoạt động của Ban:

Ban Kiểm soát trong nhiệm kỳ được tiến hành chủ động theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty. Các hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty được tiến hành đều đặn hàng quý trong năm.

Ban Kiểm soát lên kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, tổ chức họp định kỳ và tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật tại Công ty trong việc quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, như sau:

- Giám sát các hoạt động của Hội đồng Quản trị thông qua việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên; Nghị quyết các cuộc họp của HDQT, xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HDQT;

- Giám sát hoạt động điều hành của Ban giám đốc, thông qua việc ban hành các quyết định và phương án triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT trong việc thực hiện kế hoạch hàng năm;

Qua quá trình giám sát, Ban kiểm soát đánh giá như sau:

a) Về hoạt động quản lý điều hành của HĐQT Công ty:

- HĐQT thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ theo luật, thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, các Nghị quyết, quyết định và các Quy chế quản lý nội bộ về từng lĩnh vực công tác của Công ty.

- Thông qua các Quy chế quản lý nội bộ, các Nghị quyết, quyết định phê duyệt, chỉ đạo hoạt động kinh doanh - tài chính - đầu tư - quản lý tiền lương, lao động - quản trị chi phí - sắp xếp tổ chức, nhân sự ... HĐQT Công ty đã tạo được cơ chế phù hợp để Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong công ty chủ động phát huy năng lực quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm vụ một cách hiệu quả; đảm bảo tuân thủ nghiêm túc các quy định hiện hành của pháp luật, của cơ quan quản lý nhà nước, cấp trên cũng như Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Hàng năm, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp trực tiếp/ lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên bằng văn bản để thống nhất thông qua các Nghị quyết, ban hành quyết định và văn bản khác để chỉ đạo, giám sát việc triển khai nhiệm vụ của Ban Giám đốc điều hành Công ty và thực hiện chức năng nhiệm vụ của HĐQT. Các văn bản của HĐQT ban hành đều trong phạm vi thẩm quyền pháp luật qui định và phù hợp điều kiện SXKD thực tế hàng năm của Công ty.

- HĐQT chuẩn bị đầy đủ về nội dung và căn trọng, bài bản về hình thức tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ thường niên trong nhiệm kỳ 2020 - 2025; đảm bảo đúng trình tự, thủ tục của pháp luật; Trình ĐHĐCĐ thông qua các nội dung, kế hoạch hoạt động trọng yếu của Công ty trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 và thường xuyên bổ sung sửa đổi Điều lệ, ngành nghề kinh doanh tạo cơ sở pháp lý đầy đủ để Công ty triển khai nhiệm vụ và đảm bảo các quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông.

- Các thành viên HĐQT thực hiện quyền hạn nhiệm vụ một cách căn trọng, trung thực khách quan; không có trường hợp nào xảy ra xung đột về lợi ích với công ty.

b) Về công tác tổ chức hoạt động thực hiện của Ban giám đốc Công ty:

- Giám sát hoạt động của Ban giám đốc điều hành thông qua việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, các quyết định của Giám đốc công ty trong lĩnh vực thuộc quyền hạn của Giám đốc được quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT công ty;

Ban giám đốc Công ty đã trực tiếp điều hành hoạt động SXKD của Công ty như sau:

- Triển khai nghiêm túc, kịp thời các Nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Chủ động đề xuất với HĐQT những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý công ty; Xây dựng các quy chế, quy định trình HĐQT phê duyệt ban

hành hoặc ban hành các quy định quản lý nội bộ trong phạm vi thẩm quyền để đáp ứng kịp thời yêu cầu thực tế hoạt động của Công ty.

- Chủ động, linh hoạt trong việc thu xếp nguồn vốn kịp thời phục vụ hoạt động SXKD; Cân trọng lựa chọn và triển khai dự án ĐTXD theo đúng qui trình, thủ tục và phạm vi ủy quyền của HĐQT; Đảm bảo kinh doanh và đầu tư hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn.

- Thực hiện công tác tổ chức nhân sự, quản lý cán bộ đúng qui trình; quản lý và tuyển dụng lao động, đào tạo, nâng lương cho người lao động, quản lý tiền lương, thực hiện chế độ đãi ngộ với người lao động kịp thời, đúng qui chế, qui định.

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời các nghĩa vụ đối với NSNN, với cổ đông và quyền lợi hợp pháp của người lao động.

2. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban kiểm soát đã phối hợp với HĐQT trong mọi lĩnh vực hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty: BKS được mời tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT; và có ý kiến phân tích, đánh giá khách quan đối với các vấn đề thuộc nhiệm vụ quyền hạn của HĐQT, đảm bảo các Nghị quyết của HĐQT được thông qua không trái với quy định của pháp luật và phù hợp thực tế công ty.

- Sự phối hợp với Ban Giám đốc điều hành: BKS được tham dự các Hội nghị sơ kết, tổng kết hoạt động SXKD hàng năm của Công ty; Ban Giám đốc Công ty và các Đơn vị/Phòng ban cung cấp thông tin, tài liệu và tạo mọi điều kiện để các thành viên Ban kiểm soát chủ động xem xét, kiểm tra hoạt động SXKD - quản trị chi phí - quản lý điều hành của Công ty và Chi nhánh; Kịp thời đưa ra ý kiến tham vấn giúp ban Giám đốc Công ty/Chi nhánh thực hiện đúng chức năng, quyền hạn theo pháp luật và Điều lệ Công ty trong mọi lĩnh vực hoạt động.

- Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành Công ty về các vấn đề liên quan đến quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Thẩm tra báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm sau kiểm toán, nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, kế toán trong lĩnh vực quản lý tài sản, nguồn vốn, phát hiện kịp thời, cảnh báo những tiềm ẩn rủi ro như quản lý nợ, hàng hóa tồn kho, chậm luân chuyển có thể xảy ra trong tương lai, cũng như giám sát sự tuân thủ các quy định của pháp luật, quy chế Công ty.

3. Kinh phí hoạt động:

Phụ cấp chi trả các thành viên BKS hàng năm được ĐHĐCĐ thông qua mức, tỷ lệ chi trả cho từng thành viên BKS.

Phụ cấp kiêm nhiệm của các Kiểm soát viên cũng như quy định đối với các thành viên HĐQT Công ty; Trong nhiệm kỳ 2020 – 2025, hàng năm được tính trên cơ sở bằng 10% lợi nhuận sau Thuế thu nhập doanh nghiệp và tỷ lệ % lợi nhuận thực hiện năm kế hoạch so với lợi nhuận thực hiện năm trước liền kề;

Nhưng nếu Công ty không hoàn thành chỉ tiêu tỷ lệ tính toán trên, thì mức phụ cấp tối thiểu hàng năm để chi trả cũng được tính bằng 20% mức thu nhập hàng tháng của người quản lý chuyên trách tương đương theo từng chức danh.

Riêng tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách trong nhiệm kỳ IV (2020 – 2025) hàng năm cũng được thực hiện theo Tờ trình của Công ty trước ĐHĐCĐ thường niên và đã được ĐHĐCĐ thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên.

4. Kết quả giám sát tình hình hoạt động, việc thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh:

- Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo điều hành Công ty: đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý, tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.

- Bám sát định hướng chiến lược và thực tế kinh doanh, tác động của thị trường kinh doanh trong nước, các đối thủ khác cạnh tranh cùng mặt hàng, đã làm ảnh hưởng đến lợi thế kinh doanh truyền thống lâu nay của Công ty.

Ngoài ra còn chịu sự tác động bất ổn chính trị, dịch bệnh trong nước và trên thế giới đã tác động không nhỏ tiêu cực đến công tác kinh doanh của Công ty;

Nhưng với sự điều hành linh hoạt của HĐQT, Ban điều hành đưa ra các quyết định, chỉ đạo SXKD chính xác, kịp thời, cùng tập thể người lao động toàn Công ty đã thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu hàng năm theo kế hoạch của ĐHĐCĐ;

Kết quả đạt được về doanh thu, giá trị sản xuất, lợi nhuận, quản lý tiền vốn hàng năm trong nhiệm kỳ IV (2020 – 2025) được thể hiện như bảng tổng hợp sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện					Thực hiện bq 5 năm so với năm 2020	
		2020	2021	2022	2023	2024	Số tiền	%
B	C	3	4	5	6	7	10	11=10/3
Doanh thu	Tr.đ	1 239 057	1 056 666	1 394 849	1 376 366	1 443 049	1 301 997	105.08
Giá trị sản xuất	Tr.đ	55 985	55 462	57 244	62 495	60 854	58 408	104.33
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	7 969	8 139	12 768	7 533	8 916	9 065	113.75
Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đ	6 375	6 501	4 954	4 967	4 700	5 499	86.27
Cổ tức/Vốn điều lệ	%	8	8	8	10	8	8,4	110.00
Vốn góp của Cổ đông	Tr.đ	25 001	25 001	25 001	25 001	25 001	25 001	100.00
Bsung Quỹ đầu tư phát triển	Tr.đ	2 199	1 313	1 350		247	1 022	46.46
Tỷ lệ lợi nhuận thực hiện so với								
Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	%	11.03	10.97	8.39	9.18	8.65	9.64	87.46
Lợi nhuận sau thuế/DT thuần	%	0.52	0.62	0.36	0.36	0.33	0.44	83.92
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1.32	1.14	1.25	1.01	0.86	1.12	84.55
Chỉ số cơ cấu vốn								
Hệ số tổng nợ phải trả/tổng tài sản	Lần	0.87	0.89	0.85	0.88	0.90	.88	100.98
Hệ số tổng nợ phải trả /Vốn CSH	Lần	7.22	8.52	5.65	7.28	9.07	7.55	104.54

Hệ số bảo toàn vốn	Lần	1.00	1.00	1.03	1.00	1.00	1.01	100.52
Đơn giá T.lương; đ/1000 đ GTSX	Đồng	375.99	394.00	400.00	400.00	430.00	400.00	106.39
Tổng quỹ tiền lương	Tr.đ	70 286	62 941	64 956	68 222	69 725	67 226	95.65
Lao động bình quân	Người	621	627	625	628	601	620	99.90
Tiền lương bq/người/tháng	Nghìn đ	9.43	8.37	8.66	9.07	9.67	9.04	95.85
Thực hiện ĐTXDCB	Tr.đ	2 457	3 757	2 282	12 333	1 941	4 554	185.35

Qua số liệu thực hiện của Công ty nhiệm kỳ IV (2020 – 2025), cho thấy:

- Doanh thu thuần của toàn Công ty 5 năm đạt bình quân 1.301.997 triệu đồng/năm; doanh thu đạt năm cao nhất là năm 2024 thực hiện 1.443.049 triệu đồng, năm đạt doanh thu thấp nhất là năm 2021 đạt 1.056.666 triệu đồng; Tăng trưởng bình quân so với năm 2020: 105,08%

- GTSX bình quân 5 năm nhiệm kỳ IV thực hiện: 58.408 triệu đồng/năm. Năm đạt GTSX cao nhất trong nhiệm kỳ là năm 2023 thực hiện: 62.495 triệu đồng, năm thực hiện GTSX thấp nhất là năm 2021: 55.462 triệu đồng. Tăng trưởng bình quân so với năm 2020 đạt 104,33%.

- Lợi nhuận trước thuế bình quân 5 năm qua của Công ty thực hiện 9.065 triệu đồng/năm, tăng trưởng bình quân hàng năm so với năm 2020 đạt 113,75%.

- Tỷ lệ chi trả cổ tức bình quân 5 năm thực hiện 8,4%, bằng 110% so với năm 2020.

- Trích bổ sung quỹ đầu tư phát triển trong nhiệm kỳ thực hiện 5.109 triệu đồng, bình quân 5 năm thực hiện 1.022 triệu đồng/năm, bằng 46,46% so với năm 2020.

Tỷ lệ chi trả cổ tức và trích lập các quỹ được thực hiện thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ hàng năm.

- Hệ số bảo toàn vốn đạt 1,00 lần và hệ số nợ phải trả/vốn CSH thực hiện 7,55 lần; Công tác quản lý vốn, thu hồi nợ, huy động vốn vay và thanh toán nợ đến hạn được quan tâm.

- Công tác đầu tư của Công ty: là một đơn vị kinh doanh du lịch và thương mại là công việc chính, cho nên công tác đầu tư 5 năm thực hiện 10.437 triệu đồng; Giá trị đầu tư bình quân thực hiện 4.554 triệu đồng/năm; Trong nhiệm kỳ đầu tư đầu tư xe ô tô phục vụ điều hành và kinh doanh, trang bị thiết bị phục vụ nấu ăn ca, đầu tư nhà hàng, sửa chữa khách sạn Vân Long; Thực hiện kế hoạch đầu tư hàng năm đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Tiền lương của người quản lý, người lao động trong Công ty:

Hàng năm căn cứ tiền lương theo HĐKT giao khoán và đơn giá tiền lương được tính trên GTSX tính lương; Quỹ tiền lương của người quản lý công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua trên cơ sở kế hoạch SXKD, để làm cơ sở xác định tiền lương cho người lao động.

Quỹ tiền lương bình quân hàng năm trong nhiệm kỳ thực hiện 67.226 triệu đồng.

Tiền lương bình quân của người lao động toàn Công ty trong nhiệm kỳ thực hiện đạt 9,04 triệu đồng/người/tháng, bằng 95,85% so với năm 2020; tiền lương bình quân tháng/năm cao nhất thực hiện 9,67 triệu đồng/người/tháng, thực hiện năm 2024; thấp nhất 8,37 triệu đồng/người/tháng thực hiện năm 2021.

5. Phương hướng nhiệm vụ kỳ V (2025 – 2030):

Hàng năm BKS Công ty căn cứ vào Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên, để thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của Ban:

- Giám sát HĐQT, Ban điều hành công ty trong việc điều hành, quản lý Công ty.
- Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý trong kinh doanh phù hợp với quy chế Công ty hiện hành.

- Thẩm định đầy đủ hợp pháp tính trung thực báo cáo kinh doanh, báo cáo tài chính 6 tháng và năm; đánh giá công việc điều hành của HĐQT, ban giám đốc trong việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ hàng năm.

- Kiểm soát hệ thống quản lý nội bộ, để đánh giá mức độ can trọng trong điều hành, quản lý rủi ro, cảnh báo sớm những rủi ro có thể xảy ra/đã xảy ra.

- Định kỳ xem xét sổ kế toán và tài liệu liên quan trong quản lý điều hành. Kiểm soát đột xuất khi có yêu cầu của cổ đông/nhóm cổ đông.

Mọi công việc kiểm tra làm việc của Ban kiểm soát đều có kế hoạch và thông báo trước bằng văn bản của Ban đến Công ty/Chi nhánh, trong thời gian làm việc tuyệt đối không làm ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty/Chi nhánh.

- Tham gia đầy đủ mọi cuộc họp của HĐQT, của Ban điều hành, tham gia đóng góp ý kiến của Ban kiểm soát trong cuộc họp trên.

- Chuẩn bị những nội dung cần thiết cho các kỳ ĐHĐCĐ hàng năm để trình trước cổ đông tại Đại hội.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát và Giám sát các mặt hoạt động quản lý của HĐQT, Ban điều hành Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại-Vincomin nhiệm kỳ vừa qua.

Ban kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ năm 2025 xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (b/c),
- HĐQT, Ban KS,
- Lưu thư ký HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Hoàng Văn Kiệm